

Số: 21 /2018/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG TƯ

Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phao vô tuyến chỉ vị trí khẩn cấp hàng hải (EPIRB) hoạt động ở băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz”

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phao vô tuyến chỉ vị trí khẩn cấp hàng hải (EPIRB) hoạt động ở băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phao vô tuyến chỉ vị trí khẩn cấp hàng hải (EPIRB) hoạt động ở băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz (QCVN 57:2018/BTTTT).

Điều 2.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phao vô tuyến chỉ vị trí khẩn cấp hàng hải (EPIRB) hoạt động ở băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz, Ký hiệu QCVN 57:2011/BTTTT quy định tại Khoản 17 Điều 1 Thông tư số 29/2011/TT-BTTTT ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./. *le*

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND và Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng,
Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ,
Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (250).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 57:2018/BTTTT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ PHAO VÔ TUYẾN CHỈ VỊ TRÍ KHẨN CẤP HÀNG HẢI (EPIRB)
HOẠT ĐỘNG Ở BĂNG TẦN 406,0 MHz ĐẾN 406,1 MHz**

*National technical regulation
on Emergency Position Indicating Radio Beacons (EPIRBs)
operating in the 406,0 MHz to 406,1 MHz frequency band*

HÀ NỘI - 2018

Mục lục

1. QUY ĐỊNH CHUNG.....	5
1.1. Phạm vi điều chỉnh.....	5
1.2. Đối tượng áp dụng.....	5
1.3. Tài liệu viện dẫn.....	5
1.4. Giải thích từ ngữ.....	5
1.5. Chữ viết tắt.....	6
2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT.....	6
2.1. Yêu cầu chung.....	6
2.1.1. Thiết bị dẫn đường.....	6
2.1.2. Nguồn.....	6
2.2. Điều kiện đo kiểm.....	7
2.2.1. Yêu cầu chung.....	7
2.2.2. Kiểm tra chất lượng.....	7
2.2.3. Chuẩn bị EPIRB để đo kiểm.....	8
2.2.4. Trình tự đo kiểm.....	8
2.2.5. Nguồn đo kiểm.....	8
2.2.6. Vị trí đo kiểm.....	8
2.2.7. Thiết lập đo kiểm.....	9
2.2.8. Máy thu đo.....	9
2.2.9. Ăng ten đo.....	10
2.2.10. Điều kiện đo kiểm bình thường.....	12
2.2.11. Điều kiện đo kiểm tới hạn.....	12
2.2.12. Thủ tục đo kiểm ở nhiệt độ tới hạn.....	12
2.2.13. Độ không đảm bảo đo.....	12
2.3. Thử nghiệm môi trường.....	13
2.3.1. Yêu cầu chung.....	13
2.3.2. Thử nhiệt độ.....	13
2.3.3. Thử rung.....	14
2.3.4. Thử va chạm.....	15
2.3.5. Thử ăn mòn.....	15
2.3.6. Thử rơi vào nước.....	16
2.3.7. Thử sốc nhiệt.....	17
2.3.8. Thử ngâm nước.....	17
2.3.9. Thử tác động của dòng phun nước.....	17

2.3.10. Thử nổi	18
2.3.11. Thử bức xạ mặt trời.....	18
2.3.12. Thử tác dụng của dầu.....	19
2.4. Máy phát.....	19
2.4.1. Công suất đầu ra	19
2.4.2. Tần số đặc trưng	20
2.4.3. Độ ổn định tần số thời hạn ngắn.....	21
2.4.4. Độ ổn định tần số thời hạn trung bình.....	21
2.4.5. Mặt nạ phổ RF	23
2.5. Định dạng tín hiệu.....	24
2.5.1. Yêu cầu chung	24
2.5.2. Chu kỳ lặp lại	24
2.5.3. Tổng thời gian phát (T_t)	24
2.5.4. Phần mào đầu sóng mang (CW)	25
2.5.5. Tốc độ bit.....	25
2.6. Các yêu cầu kỹ thuật khác.....	25
2.6.1. Dung lượng pin.....	25
2.6.2. Thiết bị dẫn đường	26
2.7. Đo công suất phát xạ	28
2.7.1. Yêu cầu chung.....	28
2.7.2. Công suất phát xạ.....	28
2.7.3. Các đặc tính ăng ten.....	29
3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ.....	30
4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CÁ NHÂN.....	30
5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	30
THƯ MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	31